**BÀI 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)**

**Ngày dạy: 06/01/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng / phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa cuối HK I.

- Hiểu bài thơ *Đồng dao tặng mẹ tặng ba* là lời tâm sự của một bạn nhỏ ở nhà gửi ba mẹ để ba mẹ yên tâm làm việc; thể hiện cách hiểu đó bằng một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ về bạn nhỏ trong bài thơ.

- Tìm được một số danh từ, động từ, tính từ trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Tờ phiếu viết tên các bài tập đọc, máy tính, máy chiếu

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 3p  14p  15p  3p | **1. Hoạt động 1: Khởi động**  *Mục tiêu: Củng cố các chủ điểm đã học từ tuần 1 đến tuần 17.*  - GV yêu cầu HS nêu lại tên các chủ điểm đã học  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động 2: Luyện tập**  a) *Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng*  Cách tiến hành:  - GV chuẩn bị trò chơi “Hộp bí mật”  - Luật chơi: Mỗi học sinh sẽ bóc thăm một lá thăm để chọn đoạn, bài đọc kèm câu hỏi đọc hiểu.  - GV gọi ngẫu nhiên hoặc có thể gọi theo tinh thần xung phong.  - GV chấm điểm và lựa chọn những HS có kĩ năng đọc tốt để khen thưởng.  b) *Đọc hiểu và luyện tập*  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân, đọc thầm bài đồng dao và làm vào vở bài tập các bài tập trong SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc và chữa bài tập (Bài 1, bài 2)  - GV chữa bài, nhận xét và kết luận.  Đáp án:  *Bài 1*: Xếp các từ đã cho vào nhóm thích hợp  - Danh từ: *Gió, tóc, ngày.*  - Động từ: *Ngủ, thức, cười, thuộc, buồn.*  - Tính từ: *Đen, trắng, khó, vắng vẻ.*  *Bài 2:*  *-* Cácvật được nhân hoá: *Mặt Trời, gió, búp bê*.  - Cách nhân hoá: *Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người: Ông (Mặt Trời), chị (gió)*  - Tả sự vật bằng từ ngữ để tả người: *Ghé, vuốt, nhoẻn miệng người.*  - Yêu cầu HS viết đoạn văn (bài 3)  - GV nhận xét, tuyên dương những HS có bài văn hay.  **3. Hoạt động Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học.  - Nhắc HS đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn, chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau | - HS nêu tên các chủ điểm.  - HS lắng nghe.  - Học sinh lắng nghe luật chơi và ghi nhớ.  - HS có thể xung phong để dành quyền bốc thăm.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu và làm bài tập.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**